

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

✍ TS. NGUYỄN HẢI HOÀNG*

Có thể khẳng định rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc là một đóng góp lớn và có giá trị vào lịch sử phát triển tư tưởng dân tộc ta nói riêng và lịch sử phát triển tư tưởng nhân loại nói chung, thể hiện một tư duy độc lập, sáng tạo. Vậy thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc là gì, Người đã xây dựng tư tưởng của mình như thế nào? Đây chính là nội dung cơ bản mà tác giả muốn đề cập đến và đi sâu vào phân tích trong bài viết.

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Cơ sở thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

Hồ Chí Minh bước lên vũ đài chính trị trong bối cảnh nước mất nhà tan; vì vậy, mối quan tâm đặc biệt của Người là làm thế nào để dân tộc được độc lập, nhân dân được tự do, Người đã nói: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn; đấy là tất cả những điều tôi hiểu”¹. Do đó, đối với Hồ Chí Minh, việc nghiên cứu, khảo sát, khu vực và quốc tế là nhằm hướng tới giải phóng và phát triển dân tộc mình, đặt cách mạng Việt Nam trong phong trào cách mạng thế giới, sao cho phù hợp với trào lưu, xu thế chung của lịch sử thế giới và thời đại.

Thực tiễn quá trình tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh cũng được coi là một trong những cơ sở hiện thực quan trọng quyết định đến sự hình thành tư tưởng của Người về vấn đề dân tộc. Trên lộ trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc đã trải qua những bước ngoặt lớn. *Một là*: nhận ra hạn chế của các nhà yêu nước tiền bối và đương thời. *Hai là*: thấy được hạn chế của cách mạng dân chủ tư sản là những cuộc cách mạng không giải phóng được công, nông và quần chúng lao động. *Ba là*: đi theo con đường của Cách mạng Tháng Mười Nga, đi theo Quốc tế Cộng sản.

Khác với các nhà yêu nước đương thời, Nguyễn Ái Quốc có một phương pháp nghiên cứu độc lập, tự chủ, sáng tạo, đem lý luận đối chiếu với thực tiễn, lấy mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội làm tiêu chuẩn đánh giá các học thuyết, tiếp thu

kinh nghiệm cách mạng thế giới có chọn lọc. Vì vậy, *vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là vấn đề dân tộc nói chung mà là vấn đề dân tộc thuộc địa trong thời đại cách mạng vô sản.*

Cơ sở lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc

Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa quyết định trực tiếp đến lập trường và nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc.

Bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa*” của Lênin gồm 12 luận cương, đã đặt ra một loạt các vấn đề có tính nguyên lý và phương hướng giải quyết các vấn đề dân tộc của các nước thuộc địa. Những nội dung này đã ảnh hưởng sâu sắc đến lập trường chính trị của Hồ Chí Minh, Người nói: “Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”. Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”².

Tư tưởng về quyền con người trong Tuyên ngôn độc lập của nước Mỹ nói riêng và lý luận về quyền con người trong di sản tư tưởng phương Tây nói chung đã ảnh hưởng đến sự hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. Quyền bình đẳng, quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc là những biểu hiện cụ thể của quyền con người trong *Tuyên ngôn độc lập* 1776 của nước Mỹ đã được Hồ Chí Minh khẳng định “Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”. Từ quyền con người, Hồ Chí Minh đã khái quát và nâng cao thành quyền dân tộc: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”³.

NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC

Hồ Chí Minh tiếp cận và giải quyết vấn đề dân tộc từ góc độ chính trị và văn hóa. Dưới góc nhìn chính trị Hồ Chí Minh khẳng định, độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất

(*) Trường Đại học Công đoàn

cả các dân tộc; tất cả các dân tộc trên thế giới, dù dân tộc đó là “thượng đẳng” hay “hạ đẳng”, “văn minh” hay “lạc hậu” đều có quyền được hưởng độc lập, đều có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Không những tiếp cận và giải quyết vấn đề dân tộc thuộc địa trên phương diện chính trị mà Hồ Chí Minh còn tiếp cận và giải quyết vấn đề dân tộc thuộc địa trên phương diện văn hóa, Người nói: “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁴. Chính vì vậy, đã khiến Hồ Chí Minh khước từ mọi lý luận cách mạng của giai cấp tư sản, tìm đến và giải quyết vấn đề dân tộc thuộc địa của dân tộc mình trên lập trường của giai cấp công nhân, theo lý luận cách mạng xã hội chủ nghĩa của chủ nghĩa Mác - Lênin. Đây chính là nét đặc sắc, điểm sáng tạo không những thể hiện tính khoa học, tính nhân văn, nhân đạo mà còn thể hiện trí tuệ và bản lĩnh của Hồ Chí Minh trong quan niệm và cách giải quyết vấn đề dân tộc.

Thực chất của vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Một dân tộc đang rên siết dưới ách thống trị của chủ nghĩa thực dân thì mối quan tâm hàng đầu là dân tộc đó phải được độc lập, tự do. Độc lập, tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa. Hồ Chí Minh nói: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁵. Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc soạn thảo *Cương lĩnh chính trị đầu tiên* của Đảng, một cương lĩnh giải phóng dân tộc đúng đắn và sáng tạo, mà tư tưởng cốt lõi là độc lập tự do. Tháng 5-1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị lần thứ VIII Ban chấp hành Trung ương Đảng, viết thư *Kính cáo đồng bào*, chỉ rõ: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy”⁶. Tháng 8-1945, Hồ Chí Minh đúc kết ý chí đấu tranh cho độc lập, tự do của nhân dân ta trong câu nói bất hủ: “Dù phải hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”⁷.

Cách mạng Tháng Tám thành công, Người thay mặt Chính phủ lâm thời đọc *Tuyên ngôn độc lập*, long trọng khẳng định trước toàn thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy”⁸. Trong các thư và điện văn gửi tới Liên hợp quốc và Chính phủ các nước vào thời gian sau Cách mạng Tháng Tám, Hồ Chí Minh trịnh trọng tuyên bố: “Nhân dân chúng tôi thành thật mong muốn hòa bình. Nhưng nhân dân chúng tôi cũng kiên quyết chiến đấu đến

cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất: toàn vẹn lãnh thổ cho Tổ quốc và độc lập cho đất nước”⁹. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ. Thể hiện quyết tâm bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc, Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi vang dội núi sông: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹⁰. Khi đế quốc Mỹ điên cuồng mở rộng chiến tranh, ồ ạt đổ quân viễn chinh và phương tiện chiến tranh hiện đại vào miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc với qui mô và cường độ ngày càng ác liệt, Hồ Chí Minh nêu cao chân lý lớn nhất của thời đại: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”¹¹.

Vấn đề đấu tranh giải phóng dân tộc thuộc địa nhằm thủ tiêu sự thống trị của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập cho dân tộc và thực hiện quyền dân tộc tự quyết, thành lập nhà nước dân tộc độc lập chính là nội dung cốt lõi, xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và khi gặp luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa cùng với thành tựu của cách mạng Tháng 10 Nga năm 1917 thì nhận thức của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và độc lập dân tộc được xác định, giải quyết trên cơ sở khoa học và được nâng lên ở tầm cao mới.

Biện chứng giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp trên lập trường của giai cấp công nhân - giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc. Tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Lênin vào Việt Nam, Hồ Chí Minh tuyên bố: Độc lập tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của mỗi dân tộc và đưa ra chân lý sáng ngời của thời đại “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Người đề cao dân tộc nhưng không hạ thấp giai cấp, chủ trương kết hợp nhuần nhuyễn các vấn đề dân tộc với giai cấp, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa yêu nước truyền thống với chủ nghĩa quốc tế vô sản trong sáng vừa giành độc lập cho dân tộc mình, vừa giành độc lập cho dân tộc bạn. Người đặt cách mạng Việt Nam vào dòng chảy của cách mạng thế giới: cách mạng Việt Nam là một bộ phận cấu thành của cả ba bộ phận cấu thành của sức mạnh thời đại (phong trào Xã hội chủ nghĩa, phong trào Giải phóng dân tộc, sự phát triển của Khoa học kỹ thuật và Công nghệ). Những luận điểm của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc đều thể hiện và tập trung đỉnh cao nhất là sự thống nhất giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Trên nền tảng giải quyết nhuần nhuyễn mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp theo lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin đã

tạo nên tính đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc, đó là: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Hồ Chí Minh khẳng định độc lập, tự do dân tộc, phải thực sự, hoàn toàn, chứ không phải là thứ độc lập, tự do giả hiệu giống như “cái bánh vẽ” mà chủ nghĩa đế quốc nêu ra. Độc lập dân tộc phải được biểu hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, các quyền dân tộc, quyền con người phải được thực hiện trên thực tế. Một dân tộc độc lập thì phải có quyền tự quyết định trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng quân sự, ngoại giao, toàn vẹn lãnh thổ, mà trước hết và quan trọng nhất là quyền quyết định về chính trị, độc lập dân tộc phải gắn liền với tự do của nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹². Độc lập, tự do phải gắn liền với hoà bình chân chính.

Theo Hồ Chí Minh Chủ nghĩa xã hội, đó cũng chính là cách thức tổ chức xã hội tốt nhất (tối ưu) để làm cho quốc gia - dân tộc trường tồn, con người cá nhân và cộng đồng xã hội được phát triển tự do, toàn diện mọi khả năng sáng tạo, được thụ hưởng vật chất sung túc, tinh thần hạnh phúc trong một môi trường lành mạnh, tốt đẹp nhất. Đó cũng chính là hàm ý sâu xa trong một chân lý lớn mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Giá trị ấy cũng chính là chủ nghĩa xã hội, một chủ nghĩa xã hội phát triển thông qua đổi mới, sáng tạo và hiện đại hóa.

Trong những năm 20 - 30 của thế kỷ XX, không phải tất cả những người cách mạng và yêu nước, dù đứng trên lập trường cộng sản, đã ý thức đầy đủ và thật sự quan tâm tới vận động cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa. Song, đây lại là vấn đề cốt tử mà Nguyễn Ái Quốc đặc biệt chú ý, từ khi tham gia hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp. Người đã thẳng thắn phê phán thái độ thờ ơ hoặc lãng quên phong trào cách mạng ở thuộc địa và đòi hỏi Đảng Cộng sản phải xác định rõ trách nhiệm của Đảng đối với việc thúc đẩy và phối hợp hành động với các phong trào cách mạng ở thuộc địa. Người đã sớm đi đến một kết luận quan trọng: sự nghiệp giải phóng dân tộc phải đồng thời gắn liền với sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và giải phóng xã hội; cả hai cuộc giải phóng đó đều là sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, là sự nghiệp của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Những luận điểm sau đây cho thấy tính hệ thống và sự nhất quán của Hồ Chí Minh về vấn đề độc lập dân tộc và cách mạng vô sản: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô

sản”¹³. “Chỉ có giải phóng giai cấp vô sản thì mới giải phóng được dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và cách mạng thế giới”¹⁴, “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân trên thế giới”¹⁵, “Cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng chủ nghĩa xã hội thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn”¹⁶.

Cái mới và bản lĩnh sáng tạo của Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và độc lập dân tộc và cách mạng vô sản là ở chỗ: *Thứ nhất* không tách rời giai cấp khỏi dân tộc. *Thứ hai*: giải phóng dân tộc trên lập trường giai cấp công nhân, trên nền tảng ý thức hệ của giai cấp công nhân nên cách mạng giải phóng dân tộc với mục tiêu giành độc lập dân tộc phải do giai cấp công nhân và đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản lãnh đạo. Chính vì vậy, con đường tiến lên của dân tộc và của xã hội Việt Nam chỉ có thể là con đường xã hội chủ nghĩa, gắn liền độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội bằng cách quá độ lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

Thực tiễn và thành quả của phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của Nhân dân ta trong những năm qua đã khẳng định tính đúng đắn, hợp lý, có triển vọng nhất, phù hợp với trào lưu tiến hoá chung của nhân loại và xu thế phát triển của thời đại trong tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc; và từ đây mở ra con đường phát triển tốt đẹp nhất cho dân tộc Việt Nam, đặt nền móng lý luận cho cách mạng Việt Nam trong thời đại mới. Luận điểm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội được Nguyễn Ái Quốc đưa ra, đủ thấy tư chất và bản lĩnh sáng tạo của người cộng sản trẻ tuổi với sức bay của tư duy và tư tưởng vượt trước thời đại như thế nào.

Không những giải quyết vấn đề dân tộc trong mối quan hệ với vấn đề giai cấp trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà Hồ Chí Minh còn thực hiện giải quyết vấn đề dân tộc trên nền tảng kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Gặp Luận cương của Lênin về vấn đề dân tộc và dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh viết: “Công cuộc giải phóng các nước và của các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản. Do đó mà trước hết nảy ra khả năng và sự cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản của các nước đế quốc để thắng kẻ thù chung”¹⁷. “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới. Ai làm cách mệnh trong thế giới đều là đồng chí của dân An Nam cả”¹⁸. Sau khi giành được độc lập, tiến lên chủ nghĩa xã hội, theo Hồ Chí Minh, nội dung mới

của kết hợp lòng yêu nước với tinh thần quốc tế là phải phát triển chủ nghĩa yêu nước truyền thống thành chủ nghĩa yêu nước xã hội chủ nghĩa, kết hợp lòng yêu nước với yêu chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa dân tộc - Chủ nghĩa yêu nước chân chính là động lực lớn để giải quyết vấn đề dân tộc. Một vấn đề lớn trong lý luận về cách mạng giải phóng thuộc địa là vấn đề động lực cách mạng, tức là vấn đề dựa vào lực lượng nào để tiến hành cách mạng. Nguyễn Ái Quốc đã xác định và nhấn mạnh động lực cách mạng chính là phải dựa vào sức mình để giải phóng mình trên nền tảng của chủ nghĩa yêu nước và sự hiệp đồng đoàn kết của tất cả các giai tầng trong xã hội. Trong Tuyên ngôn của Hội Liên hiệp thuộc địa do Nguyễn Ái Quốc dự thảo đã nêu rõ: “Anh em phải làm thế nào để được giải phóng? Vận dụng công thức của Các Mác, chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em”¹⁹.

Điểm xuất phát để ra đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh là nhận thức rõ và có niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của dân tộc; đó là sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước; tinh thần đoàn kết; ý chí độc lập, tự lực, tự cường, truyền thống đấu tranh anh dũng, bất khuất cho độc lập, tự do. Hồ Chí Minh là người đã nói công khai về chủ nghĩa dân tộc, Người viết “Chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước... Phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản... Khi chủ nghĩa dân tộc của họ thắng lợi... nhất định chủ nghĩa dân tộc ấy sẽ biến thành chủ nghĩa quốc tế”²⁰. Tuy nhiên ở đây cần nhận thấy rằng: Chủ nghĩa dân tộc của Hồ Chí Minh là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính của nhân dân ta, đồng thời cũng là của nhân dân các nước thuộc địa đấu tranh với chủ nghĩa thực dân giành độc lập, tự do cho dân tộc. Hồ Chí Minh nói: “Tinh thần yêu nước chân chính khác hẳn với tinh thần **“vị quốc”** của bọn đế quốc phản động. Nó là một bộ phận của tinh thần quốc tế”²¹.

KẾT LUẬN

Như vậy, vấn đề dân tộc và giải quyết vấn đề dân tộc trong tư tưởng Hồ Chí Minh không theo một khuôn mẫu giáo điều, mà được hình thành, phát triển gắn liền với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc nhằm xóa bỏ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin cùng với việc nắm bắt được quy luật vận động của thời đại cũng như sự tiến hóa của lịch sử, Hồ Chí Minh đã giải quyết vấn đề dân tộc thuộc địa ở Việt Nam theo lập trường của giai cấp công nhân, gắn liền độc lập dân tộc với chủ

nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội thể hiện tư duy nhạy bén, óc phê phán tinh tường, nhìn xa trông rộng của Hồ Chí Minh, đây chính là giá trị bất biến, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như là phong trào cách mạng giải phóng của dân tộc ta.

Chính thực tiễn lịch sử cách mạng giải phóng dân tộc là sự thẩm định khách quan, công tâm nhất đối với giá trị, sức sống, ý nghĩa tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội. Đây thực sự là điểm nổi bật về sức sáng tạo vượt trước và bản lĩnh của Hồ Chí Minh. Tại Đại hội XI, Đảng ta chỉ rõ bài học đầu tiên của quá trình hơn 20 năm đổi mới là: “Phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh”²²; mọi sự tách rời độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là sự nhận thức chưa đầy đủ, chưa hiểu hoặc cố tình xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh.

Giải quyết vấn đề dân tộc theo lập trường của giai cấp công nhân trên nền tảng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, làm cho độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong tư tưởng Hồ Chí Minh xét về logic là một tất yếu khách quan; xét về mặt lịch sử là hoàn toàn phù hợp với sự vận động của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; xét về nhu cầu, là hoàn toàn xuất phát từ điều kiện cụ thể của một nước thuộc địa nửa phong kiến và nguyện vọng cháy bỏng của nhân dân Việt Nam; xét về mặt xã hội, đó là một hệ giá trị cơ bản quyết định sự phát triển của đất nước Việt Nam không những hôm nay mà mãi mãi về sau. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trở thành hệ giá trị phát triển của Việt Nam, dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng trong thời đại ngày nay. Đó cũng chính logic phát triển lịch sử của dân tộc Việt Nam, hơn 80 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, làm nên cốt cách, bản lĩnh Việt Nam và vị thế Việt Nam trước thế giới; trong công cuộc đổi mới và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay dưới sự lãnh đạo của Đảng, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mang một nội dung mới, đó là: độc lập dân tộc thực sự phải là độc lập về chính trị, kinh tế, văn hoá, đối ngoại. Độc lập dân tộc thực sự đòi hỏi phải xoá bỏ tình trạng áp bức, bóc lột và nô dịch của dân tộc này đối với dân tộc khác về kinh tế, chính trị và tinh thần. Độc lập phải gắn liền với tự do và bình đẳng. □

Chú thích:

1. Trần Dân Tiên: *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG, Hà Nội 1994, tr.44

(Xem tiếp trang 5)

quần chúng, coi thường quần chúng, không lắng nghe và tôn trọng quần chúng, coi thường kỷ cương phép nước và quy tắc sinh hoạt xã hội, lấn chiếm đất đai, vỉa hè, vứt xả rác bừa bãi, để con cái sa vào nghiện ngập, cờ bạc, ăn chơi sa đọa, trác táng, đua xe trái phép, gây mất trật tự xã hội và an toàn giao thông...

Đành rằng, không thể so sánh với Bác Hồ, nhưng nghe câu nói của chính khách nước ngoài về Bác thì thấy tầm quan trọng của văn hóa đảng viên đến mức nào: Cộng sản mà như Ông Hồ Chí Minh thì có gì mà nghi ngại.

Như vậy văn hóa đảng bao hàm từ cái lớn là hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách đến cái cụ thể là tổ chức thực hiện, là từng cấp bộ Đảng đến mỗi một cán bộ, đảng viên. Văn hóa Đảng cũng là việc đã và đang làm hàng ngày của mỗi cấp bộ Đảng, cơ quan nhà nước và của mỗi cán bộ, đảng viên. Văn hóa Đảng được quán triệt trong mọi hoạt động của tổ chức Đảng, của cán bộ, đảng viên thì được nhân dân nghe, tin và theo Đảng một cách tự

giác hơn; vai trò lãnh đạo của Đảng được phát huy; chất lượng tổ chức Đảng được tăng cường. Văn hóa Đảng được hoàn thiện thì tổ chức Đảng càng thêm hấp dẫn, nhân dân càng tin yêu và cảm phục; kẻ thù khó mà tạo cơ hội đặt để xuyên tạc và chia rẽ Đảng và dân. Đó là nhân tố quyết định nhất cho sự lãnh đạo thắng lợi của Đảng đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cũng là tiêu biểu cho dân tộc Việt Nam văn minh, hiện đại, xứng đáng sánh vai cùng năm châu như lúc đương thời Bác Hồ hằng mong ước đã 70 năm nay. □

1. Thông báo Hội nghị 10 BCH TƯ Đảng khóa IX, báo nhân dân 11.7.2004
2. Nói chuyện trong buổi lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng (1960) Hồ Chí Minh tuyển tập, NXB Sự thật, H. 1980, T2, trang 150.
3. Thông báo Hội nghị 10 BCH TƯ khóa IX, báo nhân dân 11.7.2004.

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ...

(Tiếp theo trang 9)

2. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t.10, tr.127
3. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t3, tr. 139
4. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t4, tr.56
5. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t4, tr.161
6. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t3, tr.198
7. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Những chặng đường lịch sử, Nxb CTQG, Hà Nội, 2001, tr.196
8. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 4, tr. 4
9. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 4, tr. 496
10. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 4, tr. 480
11. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 12, tr. 108
12. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 4, tr. 56
13. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 9, tr. 314
14. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 1, tr. 417
15. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 12, tr. 474
16. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 12, tr. 305

17. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 8, tr. 567
18. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 2, tr. 301
19. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 2, tr. 128
20. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 1, tr. 466-467
21. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 6, tr. 172
22. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tr.70.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011.
2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: Những chặng đường lịch sử, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2001.
3. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 1
4. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 2
5. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 3
6. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 4
7. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 5
8. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 6
9. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 8
10. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 9
11. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 10
12. Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2000, t 12
13. Trần Dân Tiên: Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch, Nxb. CTQG, Hà Nội, 1994.